

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 60/2020/HNGĐ

Ngày 24/9/2020

V/v Chị Th xin ly hôn anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Có công văn số 236/VKS ngày 22/9/2020 về việc không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60 /2020/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần thị H Th, sinh năm 1991; Hộ khẩu TT: Khu 3 xã C T, huyện T B, Tỉnh P T.

Bị đơn : Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; HKTT và trú tại: Thôn L D, xã T H huyện Th O, TP. H.

Tại phiên tòa: Anh T có mặt, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần thị H Th trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2017 trên cơ sở hai người tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra những mâu thuẫn nhỏ lại lâu không có con nên đến đầu năm 2019 thì anh T trở về quê T H, huyện Th O, Thành phố H vợ chồng đã sống ly thân được 1 năm 8 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: Chị khai không có.

Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T Trình bày: Anh với chị Th kết hôn như chị Th trình bày là đúng, Hai vợ chồng vào Miền Nam làm ăn và sinh sống nhưng trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh đã về T H, Thanh Oai, từ tháng 12 năm 2019 đến nay, còn chị Th vẫn ở trong Miền Nam. Nay chị Th xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung; công nợ; công sức: Không có.

Tại phiên tòa Anh T có quan điểm nhất trí ly hôn; Con chung: Tài sản chung; Công nợ : không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được công bố lời khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần thị H Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc hôn nhân của chị với anh T, hiện nay anh T đang sinh sống tại huyện Thanh Oai nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh Oai. Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử việc vắng mặt chị Th là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần thị H Th và anh Nguyễn Văn T trước khi tổ chức lễ cưới có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã, việc kết hôn giữa hai anh

chị hoàn toàn tự nguyện, tại thời điểm kết hôn anh chị đều đủ tuổi kết hôn và không vi phạm điều cấm như vậy việc kết hôn giữa chị Th và anh T là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống, vợ chồng được một thời gian ngắn thì luôn xảy ra mâu thuẫn. Do hai người không hóa giải được vợ chồng không có hạnh phúc đã sống ly thân từ năm /2019 đến nay. Xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Căn cứ Điều 51; 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Không Có.

[4] Về tài sản chung; Công nợ: Không có

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Trần thị H Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều: 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ các Điều:147, 227, 271,272,273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử: Chị Trần thị H Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung; công nợ : Không có.

- Về án phí: Chị Trần thị H Th phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số: 02218 ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Án xử công khai sơ thẩm, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/9/2020. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND Huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- UBND xã T H ;
- Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VŨ PHƯƠNG